

**BIỂU MẪU 4**  
**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**

*(Kèm theo Báo cáo số 1427/BC-UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.4.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	77	
1.4.2.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	14%	11/77
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	160	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	128	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	24	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		Cả giai đoạn đạt 10%
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	3357	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	3170	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		Cả giai đoạn đạt 10%